

Sabhiya:

513. Sabhiya hỏi rằng:

Tôn giả Gotama,  
Do đạt được những gì,  
Được gọi là Tỷ-kheo?  
Nhờ gì, gọi nhu hòa?  
Thế nào gọi chế ngự?  
Và phải như thế nào,  
Được gọi bậc Giác ngộ?  
Được con hỏi như vậy,  
Mong Thế Tôn trả lời.

Thế Tôn:

514. Thế Tôn bèn đáp lại:

Hỡi này Sabhiya,  
Ai chính với con đường,  
Do tự mình tạo ra,  
Đi đến sự tịch mịch,  
Vượt qua các nghi hoặc,  
Từ bỏ, đoạn tận hẳn  
Cả hữu và phi hữu,  
Phạm hạnh đã thành tựu,  
Tái sanh đã đoạn tận,  
Vị ấy được xưng danh,  
Gọi là vị Tỷ-kheo.

515. Vị trú xả, chánh niệm,

Tại bất cứ chỗ nào,  
Vị không làm hại ai,  
Cùng khắp cả thế giới,  
Vượt bậc lưu, tịnh ý,  
Không có bị dao động,  
Vị nào không đột khởi,  
Vị ấy gọi nhu hòa.

516. Vị nào có các căn,

Được huấn luyện tu tập,  
Cả nội và cả ngoại,  
Trong tất cả thế giới,  
Vị nào thông suốt được  
Đời này và đời sau,  
Đúng thời, nghi điều phục,  
Vị ấy gọi chế ngự.

517. Ai phân tích các kiếp,

Toàn diện và hoàn toàn,  
Luân chuyển cả hai mặt,  
Chết đi và sanh lại,  
Bụi bặm được dứt sạch,  
Không uế nhiễm, thanh tịnh,  
Đạt được sanh đoạn diệt,  
Vị ấy gọi Phật-đà.

Rồi du sĩ Sabhiya, hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, hoan hỷ, hân hoan, phấn khởi, phát sanh hỷ tâm, liền hỏi Thế Tôn thêm câu nữa.

Sabhiya:

518. Sabhiya hỏi rằng:

Tôn giả Gotama,  
Do đạt được những gì,  
Được gọi là Bà-la-môn?

Nhờ gì, gọi Sa-môn?  
Thế nào là tắm sạch?  
Và phải như thế nào?  
Được gọi là voi chúa?  
Được con hỏi như vậy,  
Mong Thế Tôn trả lời.

Thế Tôn:

519. Thế Tôn liền đáp lại:

Hỡi này Sabhiya,  
Ai loại khỏi ra ngoài,  
Tất cả các ác pháp,  
Không uế, khéo định tĩnh,  
Kiên trì, vững an trú,  
Vượt qua được luân hồi,  
Hoàn toàn về mọi mặt,  
Không y chỉ vị ấy,  
Được gọi Bà-la-môn.

520. Được an tịnh, tịch tịnh,

Đoạn tận cả thiện ác,  
Không cầu uế, rõ biết,  
Đời này và đời sau,  
Chế ngự và nhiếp phục,  
Cả vấn đề sanh tử,  
Vị đức tánh như vậy,  
Được gọi là Sa-môn.

521. Ai gột sạch, tắm sạch

Tất cả các ác pháp,  
Kể cả trong lẫn ngoài,  
Khắp tất cả thế giới,  
Giữa chư Thiên, loài Người,  
Bị thời kiếp chi phối,  
Không rơi vào thời kiếp,  
Được gọi đã tắm sạch.

522. Ai không làm điều ác,

Mọi điều ác ở đời,  
Tất cả các kiết sử,  
Không dính mắc, trói buộc,  
Khắp tất cả mọi nơi,  
Không dính, không trói buộc,  
Vị đức tánh như vậy,  
Được gọi là voi chúa.

Rồi du sĩ Sabhiya lại hỏi thêm câu nữa:

Sabhiya:

523. Sabhiya hỏi rằng:

Tôn giả Gotama,  
Thế nào chư Phật gọi  
Vị chiến thắng đất ruộng,  
Do gì, gọi là thiện?  
Thế nào gọi bậc trí,  
Và phải như thế nào  
Được gọi là ẩn sĩ?

Được con hỏi như vậy,  
Mong Thế Tôn trả lời.

Thế Tôn:

524. Thế Tôn bèn đáp lại:

Hồi này Sabhiya,  
Ai quán sát nhiếp phục,  
Ruộng đất thật toàn diện  
Chư Thiên và loài Người,  
Là đất ruộng Phạm thiên,  
Giải thoát được trói buộc,  
Cội gốc mọi đất ruộng,  
Vị đức tánh như vậy,  
Được gọi thắng đất ruộng.

525. Ai quán sát nhiếp phục,  
Kho tàng thật toàn diện,  
Chư Thiên và loài Người,  
Là đất ruộng Phạm thiên,  
Giải thoát được trói buộc,  
Cội gốc mọi kho tàng,  
Vị đức tánh như vậy,  
Được gọi vị thiện xảo.

526. Ai quán sát nhiếp phục,  
Cả hai tâm và ý,  
Cả nội và cả ngoại,  
Về trí tuệ thanh tịnh,  
Nhiếp phục chế ngự được,  
Các pháp đen và trắng,  
Vị đức tánh như vậy,  
Được gọi bậc Hiền trí,

527. Sau khi đã biết được,  
Pháp bất thiện, pháp thiện,  
Cả nội và cả ngoại,  
Trong tất cả thế giới,  
Vị ấy được cúng dường,  
Chư Thiên và loài Người,  
Vượt qua lưới trói buộc,  
Vị ấy gọi ả sĩ.

Rồi du sĩ Sabhiya... lại hỏi Thế Tôn thêm câu hỏi nữa:  
Sabhiya:

528. Sabhiya hỏi rằng:  
Tôn giả Gotama,  
Do đạt được những gì  
Được gọi bậc có trí?  
Nhờ gì, gọi tùy trí?  
Thế nào xưng tinh tấn?  
Thế nào được danh xưng,  
Là vị đã thuần thực?  
Được con hỏi như vậy,  
Mong Thế Tôn trả lời.

Thế Tôn:  
529. Thế Tôn liền đáp lại:

Hồi này Sabhiya,  
Ai quán sát Vệ-đà,  
Hoàn toàn và toàn diện,  
Được Sa-môn, Phạm chí,  
Đạt được rất đầy đủ,  
Vị ấy gọi ly tham,  
Trong tất cả cảm thọ,  
Do vượt qua Vệ-đà,

*Được gọi bậc Vệ-đà?*

*530. Do quán sát, quán triệt,  
Các hý luận, danh sắc,  
Kể cả nội và ngoại,  
Về cội gốc bệnh hoạn,  
Vị ấy thoát trói buộc,  
Cội gốc các bệnh hoạn,  
Vị đức tánh như vậy  
Được gọi vị rõ biết*

*531. Vị ở đời từ bỏ  
Tất cả các pháp ác,  
Vời tinh tấn vượt qua,  
Mọi khổ đau địa ngục,  
Vị ấy có tinh tấn,  
Có tinh cần, siêng năng,  
Vị đức tánh như vậy,  
Được gọi vị có trí.*

*532. Vời ai các trói buộc,  
Bị bứt đứt, huỷ hoại,  
Nguồn gốc các tham ái,  
Vị ấy được giải thoát,  
Khỏi tất cả gốc tham,  
Vị đức tánh như vậy,  
Được gọi vị thuần thực.*

Rồi du sĩ Sabhiya.. lại hỏi Thế Tôn thêm câu hỏi nữa:

*Sahiya:*

*533. Sabhiya hỏi rằng:  
Tôn giả Gotama,  
Do đạt được những gì,  
Được gọi vị được nghe?  
Nhờ gì, gọi bậc Thánh?  
Sở hành như thế nào,  
Như thế nào được tên,  
Là một người du sĩ?  
Được con hỏi như vậy,  
Mong Thế Tôn trả lời.*

*Thế Tôn:*

*534. Thế Tôn bèn đáp lại:  
Hỡi này Sabhiya!  
Do ở đời được nghe,  
Thắng tri tất cả pháp,  
Pháp có lỗi, không lỗi,  
Phạm mọi pháp ở đời,  
Là vị đã chiến thắng,  
Đoạn nghi, được giải thoát,  
Trọn vẹn không dao động,  
Được gọi, vị có nghe.*

*535. Sau khi đoạn, chặt đứt,  
Mọi lậu hoặc chấp trước,  
Vị ấy sau khi biết  
Không đi đến thai tạng,  
Đoạn trừ và từ bỏ,  
Ba loại tướng bần nhược,  
Không đi vào thời kiếp,  
Được gọi là bậc Thánh.*

536. Vị nào ở nơi đây,  
Thành tựu các giới hạnh,  
Thiện xảo mọi lãnh vực,  
Rõ biết được Chánh Pháp,  
Cùng khắp cả mọi nơi,  
Không chấp trước, giải thoát,  
Không sân hận một ai,  
Được gọi là có hạnh.

537. Ai không làm các nghiệp  
Đưa đến quả đau khổ  
Phía trên và phía dưới,  
Bề ngang và chặng giữa,  
Sống với sự liễu tri,  
Từ bỏ, không chấp nhận,  
Man trá và kiêu mạn,  
Tham ái và phẫn nộ,  
Làm cho đến cùng tận,  
Cả danh và cả sắc,  
Vị này đã đạt được,  
Tên gọi là du sĩ.

Rồi du sĩ *Sabhiya* hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy; hoan hỷ, hân hoan, phấn chấn, hỷ duyệt sanh khởi, từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thương y vào một bên vai, chấp tay hướng đến Thế Tôn, trước mặt Thế Tôn, thốt lên những câu kệ thích đáng:

538. Ôi, bậc tuệ rộng lớn!  
Nhiếp phục sự tụ họp,  
Các Sa-môn tranh luận,  
Có đến sáu (mười) ba thuyết,  
Các ngôn thuyết văn tự,  
Y đây các tướng khởi,  
Vị ấy vượt qua được,  
Dòng nước mạnh sanh tử.

539. Ngài đi đến tận cùng,  
Đến bờ kia đau khổ,  
Bậc La-hán, Chánh Giác,  
Con nghĩ Ngài lậu tận,  
Ngài chói sáng, thông minh.  
Với trí tuệ rộng lớn,  
Ngài đoạn tận đau khổ,  
Đưa con qua bờ kia.

540. Ngài thấy, Ngài biết rõ  
Những điều con nghi ngờ,  
Ngài giúp con vượt qua,  
Con xin đánh lễ Ngài,  
Bậc ẩn sĩ đạt được,  
Con đường thật an tịnh,  
Ôi, bà con mặt trời!  
Không hoang vu, nhu hòa.

541. Điều xưa con nghi ngờ,  
Đều được Ngài giải đáp,  
Ôi, bậc có Pháp nhân!  
Ngài thật là ẩn sĩ  
Bậc Chánh Đẳng, Chánh Giác,  
Ngài không còn triền cái.

542. Với Ngài, mọi ưu não,  
Được phá tan, đoạn diệt,

Ngài tịnh tịch, chế ngự,  
Tâm kiên trì, thành thực.  
543. Ngài là bậc long tượng,  
Trong các hàng long tượng,  
Ngài là đại anh hùng  
Chư Thiên đều hoan hỷ,  
Cả hai Nārada,  
Và cả Pabbatà,  
Đều hoan hỷ tin thọ,  
Lời thuyết giảng của Ngài.

544. Chúng con xin đánh lễ,  
Con người thuần thực nhất,  
Chúng con xin đánh lễ,  
Con người tối thượng nhất,  
Trong cảnh giới Trời, Người,  
Không ai sánh được Ngài,

545. Ngài chính là Đức Phật,  
Ngài chính là Đạo Sư,  
Ngài là bậc ẩn sĩ,  
Đã chiến thắng Ác ma,  
Ngài chặt đứt tùy miên,  
Đã vượt qua sanh tử,  
Ngài giúp chúng sanh này,  
Vượt qua bể sanh tử.

546. Ngài vượt khỏi sanh y,  
Ngài phá tan lậu hoặc,  
Ngài là bậc sư tử,  
Không chấp thủ, chấp trước,  
Mọi sợ hãi, hoảng hốt,  
Ngài đoạn tận, trừ diệt.

547. Như hoa sen tươi đẹp.  
Nước không thể dính vào,  
Cũng vậy cả thiện ác,  
Cả hai không dính Ngài,  
Ôi anh hùng vĩ đại,  
Xin Ngài đuổi chân ra,  
Sabhiya chúng con,  
Đánh lễ bậc Đạo Sư.

Rồi du sĩ Sabhiya lấy đầu đánh lễ chân Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn!... Con xin quy y Thế Tôn, Pháp và chúng Tỷ-kheo. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn cho con được xuất gia với Thế Tôn, mong cho con thọ đại giới.

- Nay Sabhiya, ai trước kia thuộc ngoại đạo, nay xin xuất gia, xin thọ đại giới trong Pháp Luật này cần phải sống biệt trú trong bốn tháng. Sau bốn tháng, nếu tâm các Tỷ-kheo thỏa thuận, có thể cho vị ấy xuất gia, cho thọ đại giới để thành vị Tỷ-kheo. Nhưng ở đây, Ta biết sự sai biệt giữa các chúng sanh.

- Bạch Thế Tôn, nếu những ai trước kia thuộc ngoại đạo, nay xin xuất gia, xin thọ đại giới trong Pháp Luật này, sống biệt trú bốn tháng. Sau bốn tháng, nếu tâm các Tỷ-kheo thỏa thuận, có thể cho vị ấy xuất gia, cho thọ đại giới để thành vị Tỷ-kheo, con sẽ sống biệt trú bốn năm. Sau bốn năm, nếu tâm con thỏa thuận hãy cho xuất gia, cho con thọ đại giới để trở thành Tỷ-kheo.

Du sĩ Sabhiya được xuất gia với Thế Tôn, được thọ đại giới... rồi Tôn giả Sabhiya trở thành một vị A-lahán.

**(VII) Kinh Sela (Sn 102-112)**

(Xem kinh Sela, Trung Bộ Kinh, Tập II)

**(VIII) Kinh Mũi Tên (Sn 112)**

574. Sinh mạng của loài Người,  
Ở đời không ai biết,  
Không tướng, nhiều phiền toái,  
Nhỏ nhoi, liên hệ khổ.

575. Không có sự gắng nào,  
Khiến sống thoát khỏi chết,  
Sau khi già là chết,  
Pháp hữu tình là vậy.  
576. Như các trái chín muồi,  
Có sợ bị rơi sớm,  
Cũng vậy, người được sanh,  
Thường có sợ bị chết.  
577. Như người thợ làm ghè  
Làm chén bát đất sét,  
Cuối cùng, bể tất cả,  
Mạng sống người là vậy.  
578. Trẻ tuổi và lớn tuổi,  
Người ngu và kẻ trí,  
Tất cả đi đến chết,  
Cuối cùng rồi cũng chết.  
579. Những ai chết chi phối,  
Đi qua đến đời sau,  
Cha không cứu được con,  
Hay bà con cứu nhau.  
580. Hãy xem, các bà con  
Đứng nhìn và than khóc,  
Từng người, đi đến chết,  
Như bò mang đi giết,  
581. Như vậy, thế giới này  
Bị già chết chi phối,  
Do vậy, bậc nhiều trí,  
Biết đời, nên không sầu  
582. Ai không biết con đường,  
Đường đến và đường đi,  
Do không thấy hai ngã,  
Than khóc, không lợi ích.  
583. Nếu thật sự than khóc,  
Đem lại lợi ích gì,  
Kẻ ngu tự hại mình,  
Người có mắt sẽ làm.  
584. Không với sầu, nước mắt,  
Khiến nội tâm an tịnh,  
Khổ càng tăng trưởng thêm,  
Thân càng bị gia hại.  
585. Ôm yếu, sắc da tái,  
Tự mình hại chính mình,  
Kẻ chết không được hộ,  
Than khóc thật vô ích.  
586. Chúng sanh không bỏ sầu,  
Càng gặp nhiều đau khổ,  
Càng rên khóc kẻ chết,  
Càng bị sau chi phối.  
587. Hãy xem các người khác  
Đi theo hạnh nghiệp mình,  
Rơi vào giới thân chết,  
Hữu tình đây hoảng sợ.  
588. Loài Người còn mong ước,  
Thế này hay thế khác,  
Nhưng sự việc xảy ra,

Hoàn toàn thật sai khác,  
Như vậy tánh không có,  
Xem định tánh của đời.  
589. Nếu loài Người sống được,  
Sống hơn một trăm năm,  
Rồi không có bà con,  
Ở đây, bỏ mạng sống.

590. Do vậy, sau khi nghe  
Bậc La-hán thuyết giảng,  
Hãy nhiếp phục than van,  
Khi thấy kẻ bị chết,  
Hãy suy nghĩ như sau,  
Ta không còn vị ấy.

591. Như nhà lửa bị cháy,  
Nhờ nước, lửa dập tắt,  
Cũng vậy, bậc Hiền trí,  
Có tuệ trí, thiện xảo,  
mau chóng nhiếp phục sầu,  
Như bông gió thổi bay.

592. Ai tự tìm hạnh phúc,  
Hãy tự mình rút tên,  
Mũi tên là than khóc,  
Tham cầu tư ưu sầu.

593. Ai đã rút mũi tên,  
Không nương tựa nhờ cậy,  
Tâm vị ấy đạt được,  
Sự an lành an tịnh,  
Vượt khỏi mọi ưu sầu,  
Tâm không sầu, tịch tịnh.

**(IX) Kinh Vâsettha (Sn 115)**

(Kinh này giống với kinh Vâsettha, số 98 của Trung Bộ Kinh, Tập II)

**(X) Kinh Kokàliya (Sn 123)**

Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, trong khu vườn của ông Anàthapindika. Rồi Tỷ-kheo Kokàliya đi đến Thế Tôn sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Kokàliya bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Sàiputta và Moggallàna là ác đực, bị ác đực chinh phục.

- Nay Kokàliya, chớ có vậy! Nay Kokàliya, chớ có vậy! Nay Kokàliya, tâm hãy tinh tấn đối với Sàriputta và Moggallàna. Hiền thiện Sàriputta và Moggallàna.

Lần thứ hai, Tỷ-kheo Kokàliya bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đầu Thế Tôn có lòng tin và tin tưởng, đối với con, Sàriputta và Moggallàna là ác đực, bị ác đực chinh phục.

- Nay Kokàliya, chớ có vậy! Nay Kokàliya, chớ có vậy! Nay Kokàliya, tâm hãy tinh tấn đối với Sàriputta và Moggallàna. Hiền thiện Sàriputta và Moggallàna

Lần thứ ba, Tỷ-kheo Kokàliya bạch Thế Tôn... Hiền thiện là Sàriputta và Moggallàna...

Rồi Tỷ-kheo Kokàliya từ chỗ ngồi đứng dậy đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi. Tỷ-kheo Kokàliya ra đi không lâu, toàn thân của Tỷ-kheo Kokàliya nổi lên những mụn to bằng hạt cải; sau khi lớn lên bằng hột đậu; chúng lớn lên bằng hột đậu lớn; sau khi lớn bằng hột đậu lớn, chúng lớn lên bằng hòn đá; sau khi lớn lên bằng hòn đá, chúng lớn lên bằng trái táo; sau khi lớn lên bằng trái táo, chúng lớn lên bằng trái àmala; sau khi lớn lên bằng trái àmala, chúng lớn lên bằng trái vilva; sau khi lớn lên bằng trái vilva, chúng lớn lên bằng trái billi, chúng bị phá vỡ, mủ và máu chảy ra.

Rồi Tỷ-kheo Kokàliya do bệnh này bị mệnh chung. Bị mệnh chung, Tỷ-kheo Kokàliya sanh trong địa ngục Sen hồng, với tâm hận thù đối với Sàriputta và Moggallàna.

Rồi Phạm thiên Sahampati sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn và đứng một bên. Đứng một bên, Phạm thiên Sahampati bạch Thế Tôn:



- Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo *Kokàliya* phải sanh vào địa ngục Sen hồng, với tâm hận thù đối với *Sàriputta* và *Moggallàna*.

Phạm thiên *Sahampati* nói như vậy, sau khi nói xong, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi biến mất tại chỗ ấy.

Rồi Thế Tôn, sau khi đêm ấy đã qua, liền bảo các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, hồi hôm Phạm thiên *Sahampati*, khi đêm gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng *Jetavana* đi đến Ta, sau khi đến đánh lễ Ta rồi đứng một bên. Đứng một bên, này các Tỷ-kheo, Phạm thiên *Sahampati* bạch với Ta: "Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo *Kokàliya* đã mệnh chung và Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo *Kokàliya* sau khi mệnh chung đã sanh địa ngục Sen hồng với tâm hận thù đối với *Sàriputta* và *Moggallàna*".

Này các Tỷ-kheo, Phạm thiên *Sahampati* nói như vậy. Sau khi nói xong, đánh lễ Ta, thân phía hữu hướng về Ta rồi biến mất tại chỗ.

Được nghe nói vậy, một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, bao nhiêu là tuổi thọ trong địa ngục Sen hồng?

- Thật dài, này Tỷ-kheo, là tuổi thọ trong địa ngục Sen hồng, không dễ gì tính được bao nhiêu năm, bao nhiêu trăm năm, bao nhiêu ngàn năm, hay bao nhiêu trăm ngàn năm.

- Bạch Thế Tôn, có thể tính được chăng bằng ví dụ?

Thế Tôn đáp:

- Có thể được, này Tỷ-kheo. Này Tỷ-kheo, ví như có hột đậu mè nặng hai mươi *khàrika*, theo đo lường nước *Kosala*. Ví dụ sau một trăm năm, một người lấy ra một lần một hột mè. Này Tỷ-kheo, còn mau hơn là bao hột mè, nặng hai mươi ngàn *khàrika* ấy, theo đo lường của nước *Kosala*, đi đến tiêu hao, đi đến hao mòn do phùng tiện ấy, so sánh với tuổi thọ ở địa ngục *Abbuda*. Này Tỷ-kheo hai mươi tuổi thọ ở địa ngục *Abbuda*; bằng một tuổi thọ ở địa ngục *Nirabbuda*. Này Tỷ-kheo, hai mươi tuổi thọ ở địa ngục *Nirabbuda*, bằng một tuổi thọ ở địa ngục *Ababa*. Này Tỷ-kheo, hai mươi tuổi thọ ở địa ngục *Ahaha* bằng một tuổi thọ ở địa ngục *Atata*. Này Tỷ-kheo, hai mươi tuổi thọ ở địa ngục *Atata* bằng một tuổi thọ ở địa ngục *Kumuda*. Này Tỷ-kheo, hai mươi tuổi thọ ở địa ngục *Kumuda* bằng một tuổi thọ ở địa ngục *Sogandhika*. Này Tỷ-kheo, hai mươi tuổi thọ ở địa ngục *Sogandhika* bằng một tuổi thọ ở địa ngục *Uppala* (Hoa sen xanh). Này các Tỷ-kheo, hai mươi tuổi thọ ở địa ngục *Uppala* bằng một tuổi thọ ở địa ngục *Pundarika* (Hoa sen). Này Tỷ-kheo, hai mươi tuổi thọ ở địa ngục *Pundarika* bằng một tuổi thọ ở địa ngục *Pudumà*. Này Tỷ Kheo *Kokàliya* sanh tại địa ngục *Pudumà* với tâm hận thù *Sàriputta* và *Moggallàna*.

Thế Tôn nói như vậy. Sau khi nói như vậy, bậc Thiện Thệ lại nói thêm:

657. Phàm con người đã sanh,

Sanh với búa trong miệng,

Kẻ ngu khi nói bậy,

Tự chặt đứt lấy mình.

658. Ai khen kẻ đáng chê,

Ai chê người đáng khen,

Tự chặt chứa bất hạnh,

Do lỗi miệng của mình,

Chính do bất hạnh ấy,

Nên không được an lạc.

659. Nhỏ thay bất hạnh này,

Trong canh bạc rủi may,

Do quăng con xúc xắc,

Tài sản bị hoại vong,

Lớn hơn bất hạnh này,

Tự mình gây cho mình,

Với người có ác ý,

Đối chư Phật, Thiện Thệ.

660. Trái thời gian trăm ngàn

Ở *Nirabbuda*,

Ba mươi sáu và năm

Ở tại *Abbuda*,

Với lời và ác ý,

Ai phỉ báng bậc Thánh,  
Người ấy sẽ rơi vào  
Các cõi dữ địa ngục.  
661. Kẻ nói không chân thật,  
Đi đến cõi địa ngục,  
Ai tự mình có làm,  
Lại nói: "Tôi không làm",  
Cả hai sau khi chết,  
Đều được xem đồng đẳng,  
Hành động họ hạ liệt,  
Đời sau, đồng làm người.  
662. Ai khởi lên ác tâm,  
Đối người không ác ý,  
Đối người sống thanh tịnh,  
Không có gì uế nhiễm,  
Ác ấy trở lui lại,  
Đến với kẻ ngu ấy,  
Như bụi bặm nhỏ nhiệm  
Quãng ngược chiều gió thổi.  
663. Ai hệ lụy đắm trước,  
Các chủng loại tham dục,  
Người ấy với lời nói,  
Chỉ trích các người khác,  
Không lòng tin, xan lẫn,  
Không rộng rãi với người,  
Xan tham và keo kiệt,  
Quen thói nói xấu người.  
664. Này Ông, miệng ác độc,  
Không chân thật, không thánh,  
Kẻ giết hại sanh linh,  
Kẻ ác, kẻ làm ác,  
Người hạ liệt, bất hạnh,  
Thuộc về loại hạ sanh,  
Ở đời, chớ nói nhiều  
Ông là dân địa ngục.  
665. Ông rắc rải bụi trần,  
Khiến mọi người bất hạnh,  
Ông nói xấu bậc hiền,  
Làm ác điều tội ác,  
Sau khi Ông đã làm  
Rất nhiều điều ác hạnh,  
Ông đi đến vực thẳm,  
Trong thời gian dài dài  
666. Hành động bất cứ ai,  
Không đi đến tiêu diệt,  
Rồi nó cũng đến Ông,  
Bất gặp được nghiệp chủ,  
Kẻ ngu làm điều ác,  
Đời sau thấy mình khổ.  
667. Nó đi đến tại chỗ  
Bị đánh bằng roi sắt,  
Tại chỗ có cọc sắt,  
Với cạnh lưỡi bén nhọn  
Ở đây nó có được  
Các món ăn thích đáng,

Giống như những hòn sắt,  
Được nung nấu cháy đỏ,  
668. Tại đây không ai nói  
Lời nhẹ nhàng an ủi,  
Không có ai vội vã,  
Đến che chở hộ trì,  
Họ bước vào hầm lửa,  
Đang cháy đỏ hừng hực.

669. Vời lưới, kẻ giữ ngục,  
Trùm kín bao phủ họ,  
Tại đây với gậy sắt,  
Họ hành hạ đánh đập,  
Họ đi qua vực đen,  
Tối tăm không thấy đường,  
Như đi qua đám mù,  
Đang dầy đặc tràn rộng.

670. Họ đi đến bước vào  
Các chum ghè bằng sát,  
Họ bước vào hầm lửa,  
Đang cháy đỏ hừng hực,  
Tại đây, họ bị nấu,  
Trong thời gian lâu dài,  
Họ nổi lên chìm xuống,  
Trong những hầm lửa ấy.

671. Rồi kẻ làm điều ác,  
Bị nung nấu tại đây,  
Giữa đóng mủ và máu,  
Xen kẽ và lẫn lộn,  
Tùy theo phương hướng nào,  
Nó theo chiều hướng nào,  
Ở đây, bị rửa nát,  
Khi bị xúc chạm vào.

672. Trong nước, chỗ trú ẩn  
Của các loài côn trùng,  
Kẻ làm các điều ác,  
Bị nung nấu tại đây,  
Cho đến những bờ bến  
Không có cho nó đi,  
Vì chum ghè mọi phía,  
Đều tròn đầy như nhau.

673. Trong rừng đầy lá guom,  
Sắc bén và mũi nhọn,  
Họ đi vào rừng ấy,  
Chân tay bị chém đứt  
Sử dụng các câu móc,  
Chúng móc lưới dài ra  
Rồi những kẻ ngục tối  
Hành hạ đánh giết họ,

674. Họ đi vào cảnh giới,  
Gọi Vêtarani,  
Khó vượt qua, tràn đầy,  
Lưỡi dao, búa sắc bén,  
Tại chỗ ấy, kẻ ngu,  
Bị rơi, bị rớt vào,  
Những kẻ làm điều ác,

Sau khi tạo nghiệp ác.

675. Tại đây, các chim thú, l

Ăn thịt kẻ rên la,

Những bầy, đàn quạ đen,

Đen thui và lóm đóm,

Các loài chó, dã can,

Cùng với các chim kên,

Các diều hâu, chim quạ,

Xé xác những kẻ ấy.

676. Thật rất là đau khổ

Nếp sống này, tại đây,

Nếp sống kẻ làm ác,

Loài Người thấy được vậy,

Do vậy, ở đời này,

Với mạng sống còn lại,

Là người làm công việc,

Không biếng nhác thụ động.

677. Những hột mè mang lại,

Địa ngục Paduma,

Được kẻ trí đếm kỹ,

Số đến Nahuta,

Lên đến số năm tỷ,

Tức năm ngàn vạn triệu,

Còn nữa lên đến số,

Một trăm hai mươi ức.

678. Khổ cho đến như vậy,

Địa ngục được nói đến,

Tại đây cần phải sống,

Lâu cho đến như vậy.

Như vậy, giữa những người,

Trong sạch, thiện tốt lành,

Hãy luôn luôn hộ trì,

Lời nói và ý nghĩa.